

Số:227 /2026/BCDMKQ - TCAP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2026

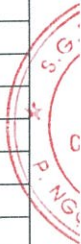
BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 05/2026 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	ADC			ADC
2	BAB			BAB
3	BAX			BAX
4	BCF			BCF
5	BED			BED
6	BTW			BTW
7	BVS			BVS
8	CAP			CAP
9	CDN			CDN
10	CEO			CEO
11	CLH			CLH
12	CSC			CSC
13	DAD			DAD
14	DAE	DAE		
15	DHT			DHT
16	DL1			DL1
17	DNP			DNP
18	DP3			DP3
19	DTD			DTD
20	DTK			DTK
21	DXP			DXP
22	EID			EID
23	GDW			GDW
24	GIC			GIC
25	GMX			GMX
26	HCC			HCC
27	HHC			HHC
28	HJS			HJS
29	HLC			HLC
30	HUT			HUT
31	HVT			HVT
32	IDC			IDC
33	IDV			IDV
34	INN			INN
35	IPA			IPA
36	LAS			LAS
37	LHC			LHC
38	LIG			LIG
39	MBS			MBS
40	MDC			MDC
41	MVB			MVB
42	NAG			NAG
43	NBC			NBC
44	NET			NET
45	NTH			NTH
46	NTP			NTP
47	PCT			PCT
48	PGS			PGS



STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
49	PIA			PIA
50	PLC			PLC
51	PMB			PMB
52	PMC			PMC
53	PMS			PMS
54	PRE			PRE
55	PSC			PSC
56	PSD			PSD
57	PSI			PSI
58	PTS			PTS
59	PVC			PVC
60	PVI			PVI
61	PVS			PVS
62	QHD			QHD
63	S55			S55
64	S99			S99
65	SAF			SAF
66	SD5			SD5
67	SD9			SD9
68	SDN			SDN
69	SEB			SEB
70	SED			SED
71	SGC			SGC
72	SHN			SHN
73	SHS			SHS
74	SJ1			SJ1
75	SLS			SLS
76	SMN			SMN
77	STC			STC
78	SZB			SZB
79	TA9			TA9
80	TDT			TDT
81	THD			THD
82	TNG			TNG
83	TTC			TTC
84	TTT			TTT
85	TV4			TV4
86	TVD			TVD
87	VC3			VC3
88	VC7			VC7
89	VCC			VCC
90	VCS			VCS
91	VGS			VGS
92	VHE			VHE
93	VIF			VIF
94	VNC			VNC
95	VNR			VNR
96	VSA			VSA
97	WCS			WCS

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABT			ABT
3	ACB			ACB
4	ACL			ACL
5	ADS			ADS
6	AGG			AGG
7	AGR			AGR
8	ANV			ANV
9	ASM			ASM

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
10	BAF			BAF
11	BCM			BCM
12	BFC			BFC
13	BHN			BHN
14	BIC			BIC
15	BID			BID
16	BMC			BMC
17	BMP			BMP
18	BSI			BSI
19	BTP			BTP
20	BVH			BVH
21	BWE			BWE
22	CCL			CCL
23	CDC			CDC
24	CII			CII
25	CLC			CLC
26	CMG			CMG
27	CNG			CNG
28	COM			COM
29	CRC			CRC
30	CSM			CSM
31	CSV			CSV
32	CTD			CTD
33	CTF			CTF
34	CTG			CTG
35	CTR			CTR
36	CTS			CTS
37	CVT			CVT
38	DBC			DBC
39	DBD			DBD
40	DCM			DCM
41	DGW			DGW
42	DHA			DHA
43	DHC			DHC
44	DHG			DHG
45	DIG			DIG
46	DPG			DPG
47	DPM			DPM
48	DPR			DPR
49	DRC			DRC
50	DRL			DRL
51	DSN			DSN
52	DVP			DVP
53	DXG			DXG
54	EIB			EIB
55	ELC			ELC
56	EVF			EVF
57	FMC			FMC
58	FPT			FPT
59	FTS			FTS
60	GAS			GAS
61	GEG			GEG
62	GEX			GEX
63	GMD			GMD
64	GSP			GSP
65	GVR			GVR
66	HAH			HAH
67	HAX			HAX
68	HCD			HCD
69	HCM			HCM
70	HDB			HDB
71	HDC			HDC
72	HDG			HDG
73	HHP			HHP
74	HHS			HHS
75	HHV			HHV
76	HMC			HMC

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
77	HPG			HPG
78	HQC			HQC
79	HSG			HSG
80	HTI			HTI
81	HTN			HTN
82	HTV			HTV
83	HUB			HUB
84	HVH			HVH
85	IDI			IDI
86	IJC			IJC
87	ILB			ILB
88	IMP			IMP
89	ITC			ITC
90	KBC			KBC
91	KDC			KDC
92	KDH			KDH
93	KHG			KHG
94	KMR			KMR
95	KOS			KOS
96	KSB			KSB
97	L10			L10
98	LBM			LBM
99	LCG			LCG
100	LGC			LGC
101	LHG			LHG
102	LIX			LIX
103	LPB			LPB
104	LSS			LSS
105	MBB			MBB
106	MCP			MCP
107	MIG			MIG
108	MSB			MSB
109	MSH			MSH
110	MSN			MSN
111	MWG			MWG
112	NAF			NAF
113	NBB			NBB
114	NCT			NCT
115	NHA			NHA
116	NHH			NHH
117	NKG			NKG
118	NLG			NLG
119	NNC			NNC
120	NSC			NSC
121	NTL			NTL
122	OCB			OCB
123	OPC			OPC
124	PAC			PAC
125	PAN			PAN
126	PCI			PCI
127	PDN			PDN
128	PDR			PDR
129	PET			PET
130	PGC			PGC
131	PGD			PGD
132	PGI			PGI
133	PHC			PHC
134	PHR			PHR
135	PJT			PJT
136	PLX			PLX
137	PNJ			PNJ
138	POW			POW
139	PVD			PVD
140	PVT			PVT
141	REE			REE
142	S4A			S4A
143	SAB			SAB

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
201	VPI			VPI
202	VRC			VRC
203	VRE			VRE
204	VSC			VSC
205	VSI			VSI

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://tcap.vn/tin-tuc/t-cap-thong-bao-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-gdkq-thang-05/2026?preview=true>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hằng

